

MARKET INSIGHTS REPORTS

19/09/2022

ÁP LỰC BÁN GIA TĂNG TRƯỚC NGÀY FED
TĂNG LÃI SUẤT



NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small Black Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Xu hướng khối lượng không ổn định thể hiện rõ xu hướng đi ngang của chỉ số VN-Index hiện tại.

Các điểm cần lưu ý: (i) 1,126 điểm vẫn là hỗ trợ tốt của chỉ số VN-Index. Giá tiếp tục hồi phục từ ngưỡng hỗ trợ này. (ii) Giao dịch tạo mô hình Failure Swing - Mẫu hình tích cực. (iii) Thị trường phân hóa và có sự xoay tua tăng giá giữa các nhóm ngành. Nhóm ngành tăng giá phần lớn là nhóm có khả năng dẫn dắt thị trường. (iv) Độ rộng phá đỉnh đang tăng cao.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 04 mã cho tín hiệu mua, 02 mã cho tín hiệu bán, 24 mã cho tín hiệu đi ngang. VIC, SAB...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 52% và 45.61% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ tăng điểm vào phiên ngày mai. Lưu ý, ngày mai là ngày tái cơ cấu ETF. Kháng cự là 1,300 điểm. Hỗ trợ là 1,226 điểm.

Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

Biểu đồ trong ngày:

- Các nước có thương mại lớn với Trung Quốc năm 2021;
- Diễn biến TTCK Mỹ sẽ giống như giai đoạn 1945 – 1949 ?;
- Danh sách dự án thành phần cao tốc Bắc Nam giai đoạn 1;

TTCK Mỹ: Các chỉ số đang chịu áp lực giảm trong bối cảnh FED sẽ họp và nâng lãi suất vào ngày thứ 4 tới. Phần lớn các dự báo đang ở mức 0.75%. Tuy nhiên, nếu một mức tăng 1% cũng không hẳn bất ngờ. Đôi khi đó cũng có thể là tin tốt nếu nhà đầu tư cho rằng mức tăng đã đủ lớn. Ngược lại mức tăng dưới 0.75% cũng có thể là tin tiêu cực khi nhà đầu tư cho rằng FED đã không hành động đủ để chống lạm phát. Trong ngắn hạn, giao dịch thị trường có thể biến động tăng giảm quanh 300 điểm trước ngày FED công bố lãi suất.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	527
Số cổ phiếu không có giao dịch	52
Số cổ phiếu tăng giá	66 / 11.40%
Số cổ phiếu giảm giá	402 / 69.43%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	111 / 19.17%

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	247
Số cổ phiếu không có giao dịch	94
Số cổ phiếu tăng giá	51 / 14.96%
Số cổ phiếu giảm giá	162 / 47.51%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	128 / 37.54%

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	344
Số cổ phiếu không có giao dịch	514
Số cổ phiếu tăng giá	87 / 10.14%
Số cổ phiếu giảm giá	201 / 23.43%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	570 / 66.43%

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	24,399,894	23,071,612	1,328,282
% KL toàn thị trường	3,48%	3,29%	
Giá trị	828,40 tỷ	678,97 tỷ	149,43 tỷ
% GT toàn thị trường	5,56%	4,56%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	275,608	558,036	-282,428
% KL toàn thị trường	0,30%	0,61%	
Giá trị	6,37 tỷ	15,71 tỷ	-9,33 tỷ
% GT toàn thị trường	0,50%	1,22%	

UPCOM

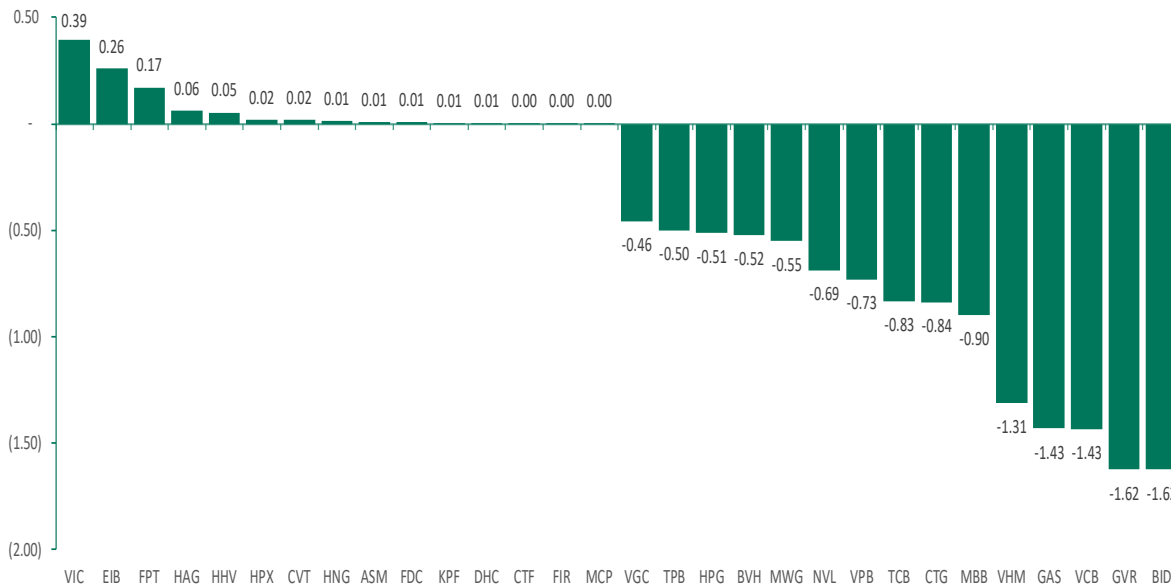
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	115,471	308,236	-192,765
% KL toàn thị trường	0,29%	0,78%	
Giá trị	4,60 tỷ	10,12 tỷ	-5,52 tỷ
% GT toàn thị trường	0,73%	1,61%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

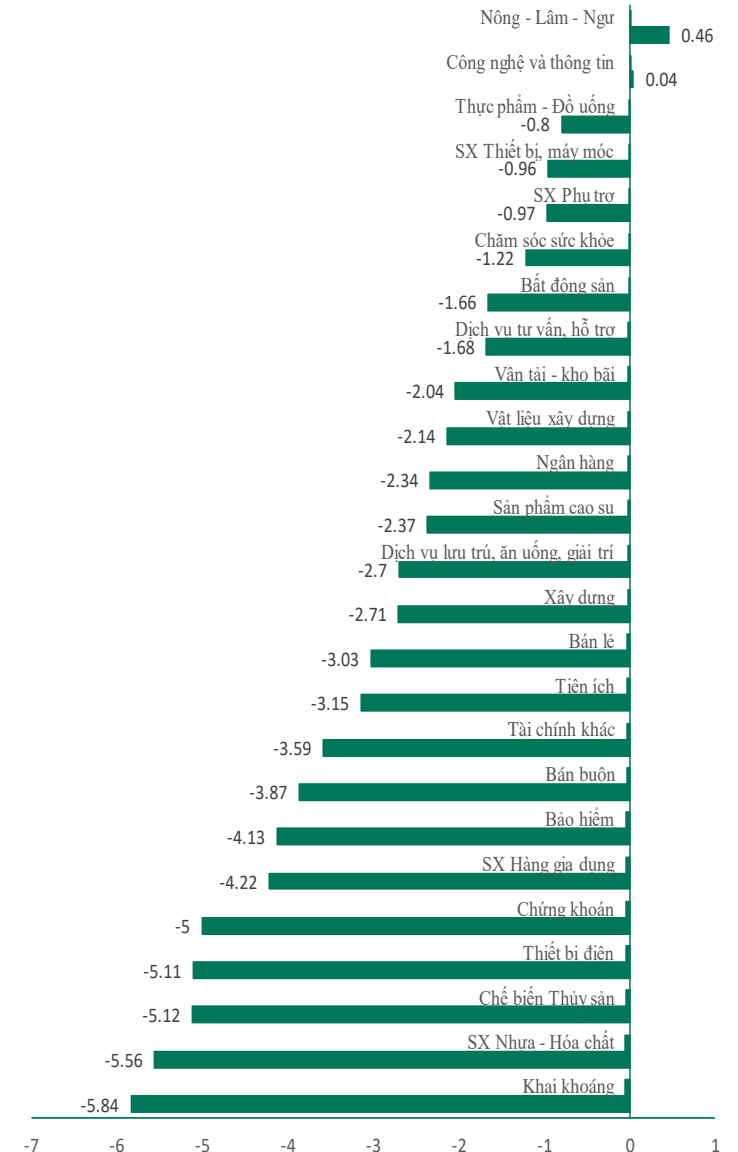
TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	938,500	78,800	-1,200 (-1.5%)	18.78	3.03	4,195	372,922
2	VHM	1,944,900	58,400	-1,200 (-2.01%)	6.48	1.97	9,015	254,295
3	VIC	786,000	62,900	400 (0.64%)	(91.82)	1.82	(685)	239,897
4	GAS	501,200	108,000	-3,000 (-2.7%)	24.79	3.41	4,356	206,707
5	BID	1,276,000	34,200	-1,300 (-3.66%)	19.78	1.84	1,729	173,002
6	NVL	3,688,300	85,000	-1,400 (-1.62%)	46.73	3.73	1,819	165,736
7	MSN	548,800	112,500	-300 (-0.27%)	15.48	4.13	7,269	160,169
8	VNM	1,418,000	75,200	-800 (-1.05%)	16.65	4.27	4,517	157,165
9	VPB	14,967,200	29,900	-650 (-2.13%)	11.30	1.36	2,647	133,817
10	HPG	27,479,100	22,650	-350 (-1.52%)	3.16	1.32	7,166	131,705

TOP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY



TTCK VIỆT NAM: Áp lực bán gia tăng trước ngày FED tăng lãi suất

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 28.60 điểm (- 2.32%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Nông lâm ngư là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như ASM, HAG, HNG, FPT.. Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) ASM có một phiên giao dịch tốt và vẫn theo xu hướng tăng giá. Mẫu hình giao dịch hiện tại như sau:

- ✓ Sau cây nến tăng mạnh ngày 12/09/2022, hiện ASM đang giao dịch theo mô hình 3 con bò khi 3 cây nến hiện tại vẫn chưa xóa đà tăng của cây nến ngày 12/09/2022;
- ✓ Giá tăng, khối lượng giao dịch cũng tăng trong ngày hôm nay;
- ✓ Dải băng chưa mở ra hỗ trợ giá lên. Do vậy, vẫn có điểm cần thận trọng với mẫu hình giá này;

(ii) HAG tăng giá tốt sau thông tin chính thức mở chuỗi bán thịt heo BAPI tại Hồ Chí Minh. Các điểm cần quan tâm ở HAG:

- ✓ Vùng 14 – 16 là vùng kháng cự mạnh của cổ phiếu này;
- ✓ Chúng tôi vẫn thận trọng về triển vọng kinh doanh của HAG. Tuy nhiên, chúng tôi cũng cho rằng sự vô lý sẽ không tồn tại trong dài hạn nhưng trong ngắn hạn, đôi khi giao dịch của cổ phiếu vẫn có thể tốt nhờ hiệu ứng truyền thông và dòng tiền. Tuy nhiên nhà đầu tư khi giao dịch cũng cần có sự thận trọng nhất định;

(iii) FPT tăng giá tốt nhờ. Các điểm quan tâm:

- ✓ Thông tin 8T/2022, lãi ròng hơn 3.400 tỷ đồng sau 8 tháng, tăng trưởng 30%;
- ✓ Mẫu hình tam giác đi ngang không rõ xu hướng;

(2) Khai khoáng, chứng khoán, nông lâm ngư, sản xuất sản xuất nhựa hóa chất, chế biến thủy sản, thiết bị điện, vận tải là nhóm giảm nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như PVD, PVC, PVS, PVB, VCI, SHS, VND, ANV, VHC, GEX, SAM, DGC, HAH... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) Nhóm dầu khí điều chỉnh sau chuỗi tăng liên tục. Chúng tôi đánh giá đây là sự điều chỉnh mang tính chất kỹ thuật. Đà tăng có thể sẽ tiếp tục sau 1-2 phiên giao dịch tới;

(ii) Mẫu hình giao dịch nhóm chứng khoán vẫn rất tiêu cực:

- ✓ Áp lực bán xuất hiện và nhóm chứng khoán phá vỡ hỗ trợ động MA(50);
- ✓ Chúng tôi thấy khả năng nhóm này sẽ kiểm tra vùng đỉnh cũ thiết lập vào tháng 6/2022;

(iii) HAH giảm giá mạnh. Những lo ngại của chúng tôi về nhóm này đang dần trở thành hiện thực:

- ✓ Giá cước vận tải giảm ảnh hưởng tới triển vọng kinh doanh;
- ✓ Mẫu hình đồ thị giá xuống;

Phân tích kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long Black Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và nằm trên mức trung bình 20 ngày. Giá giảm khối lượng tăng là tín hiệu tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý: (i) VN-Index thủng hỗ trợ động MA(50) – Tâm lý bị quan bao trùm. (ii) Vùng hỗ trợ tiếp theo có thể là vùng giá 1,200 điểm (Mang tính chất tâm lý) và vùng giá 1,150 điểm. (iii) Thị trường cần có nhóm cổ phiếu dẫn dắt mới trụ vững lúc này: PVD và đầu tư công nên là nhóm được quan sát lúc này.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 03 mã cho tín hiệu mua, 04 mã cho tín hiệu bán, 23 mã cho tín hiệu đi ngang. VRE, PNJ... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 48% và 40% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ giảm điểm vào phiên ngày mai. Kháng cự là 1,227 điểm. Hỗ trợ là 1,200 điểm. Hỗ trợ mạnh là 1,150 điểm.

Biểu đồ kỹ thuật VN-Index



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	469.19	473.56	464.82	NO	480.16	499.87	510.84	530.55	449.48	438.51	418.8	407.83
HNXINDEX	267.49	269.11	265.87	NO	271.82	279.39	283.72	291.29	259.92	255.59	248.02	243.69
UPINDEX	88.67	88.83	88.5	NO	89.3	90.27	90.9	91.87	87.7	87.07	86.1	85.47
VN30	1235.92	1238.94	1232.9	NO	1247.41	1264.93	1276.42	1293.94	1218.4	1206.91	1189.39	1177.9
VNXALL	1945.51	1952.74	1938.28	NO	1965.56	2000.08	2020.13	2054.65	1910.99	1890.94	1856.42	1836.37
VNINDEX	1213.65	1217.76	1209.54	NO	1225.24	1245.04	1256.63	1276.43	1193.85	1182.26	1162.46	1150.87
VN30F1M	1226.83	1228.5	1225.17	NO	1235.67	1247.83	1256.67	1268.83	1214.67	1205.83	1193.67	1184.83
VN30F1Q	1226.07	1226.95	1225.18	YES	1234.93	1245.57	1254.43	1265.07	1215.43	1206.57	1195.93	1187.07
VN30F2M	1224.97	1226.4	1223.53	NO	1231.23	1240.37	1246.63	1255.77	1215.83	1209.57	1200.43	1194.17
VN30F2Q	1223.77	1225.15	1222.38	NO	1229.53	1238.07	1243.83	1252.37	1215.23	1209.47	1200.93	1195.17
ACB	22.92	22.95	22.88	NO	23.13	23.42	23.63	23.92	22.63	22.42	22.13	21.92
BID	34.58	34.78	34.39	NO	35.07	35.93	36.42	37.28	33.72	33.23	32.37	31.88
CTG	25.63	25.7	25.57	NO	26.02	26.53	26.92	27.43	25.12	24.73	24.22	23.83
BVH	54.1	54.6	53.6	NO	55.1	57.1	58.1	60.1	52.1	51.1	49.1	48.1
GVR	23.47	23.75	23.18	NO	24.03	25.17	25.73	26.87	22.33	21.77	20.63	20.07
GAS	109.6	110.4	108.8	NO	111.2	114.4	116	119.2	106.4	104.8	101.6	100
HDB	24.7	24.8	24.6	NO	25.1	25.7	26.1	26.7	24.1	23.7	23.1	22.7
FPT	82.87	82.75	82.98	NO	83.83	84.57	85.53	86.27	82.13	81.17	80.43	79.47
HPG	22.78	22.85	22.72	NO	23.12	23.58	23.92	24.38	22.32	21.98	21.52	21.18
KDH	33.83	33.92	33.74	NO	34.32	34.98	35.47	36.13	33.17	32.68	32.02	31.53
MBB	21.27	21.4	21.13	NO	21.53	22.07	22.33	22.87	20.73	20.47	19.93	19.67
MSN	112.33	112.25	112.42	YES	113.67	114.83	116.17	117.33	111.17	109.83	108.67	107.33
MWG	70.8	70.95	70.65	NO	72.5	74.5	76.2	78.2	68.8	67.1	65.1	63.4
NVL	85.53	85.8	85.27	NO	86.27	87.53	88.27	89.53	84.27	83.53	82.27	81.53
PDR	51.63	51.95	51.32	NO	52.37	53.73	54.47	55.83	50.27	49.53	48.17	47.43
PLX	38.45	38.68	38.22	NO	39	40	40.55	41.55	37.45	36.9	35.9	35.35
POW	13.75	13.88	13.63	NO	14.1	14.7	15.05	15.65	13.15	12.8	12.2	11.85
PNJ	112.57	112.85	112.28	NO	113.13	114.27	114.83	115.97	111.43	110.87	109.73	109.17
SAB	185.9	186.2	185.6	NO	186.9	188.5	189.5	191.1	184.3	183.3	181.7	180.7
TCB	35.3	35.42	35.17	NO	35.75	36.45	36.9	37.6	34.6	34.15	33.45	33
SSI	20.32	20.52	20.11	NO	20.73	21.57	21.98	22.82	19.48	19.07	18.23	17.82
STB	21.95	22.13	21.77	NO	22.3	23	23.35	24.05	21.25	20.9	20.2	19.85
TPB	25.33	25.5	25.17	NO	25.97	26.93	27.57	28.53	24.37	23.73	22.77	22.13
VHM	58.87	59.1	58.63	NO	59.33	60.27	60.73	61.67	57.93	57.47	56.53	56.07
VCB	79	79.1	78.9	NO	80	81.2	82.2	83.4	77.8	76.8	75.6	74.6
VIC	62.77	62.7	62.83	NO	63.43	63.97	64.63	65.17	62.23	61.57	61.03	60.37
VJC	115.2	115.3	115.1	YES	115.9	116.8	117.5	118.4	114.3	113.6	112.7	112
VNM	75.27	75.3	75.23	YES	75.63	76.07	76.43	76.87	74.83	74.47	74.03	73.67
VPB	30.23	30.4	30.07	NO	30.67	31.43	31.87	32.63	29.47	29.03	28.27	27.83
VNM	74.6	74.65	74.55	YES	75.1	75.7	76.2	76.8	74	73.5	72.9	72.4

CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
IDC	8,853,500	3,919,270	226	-9.9
HHV	8,793,700	1,742,080	505	5.02
FCN	6,715,000	2,765,170	243	-0.63
HAH	2,705,500	1,321,780	205	-6.84
DGW	2,616,900	1,303,090	200.82	-6.9
EIB	2,063,200	842,470	245	2.35
PLC	1,844,900	230,600	800	6.83
ITC	1,804,900	880,380	205.01	-1.01
ORS	1,231,200	609,530	202	-6.81
PFL	1,215,800	366,200	332	7.55
SKG	1,103,100	502,550	219.5	-6.17
CDO	892,200	143,260	623	3.03
GIL	864,800	394,590	219	-6.99
DTE	861,900	980	87,949	-14.67
LCM	807,400	358,540	225	12.5
PSH	714,300	354,670	201.4	-6.4
IBC	592,600	273,570	217	-1.04
PVL	567,300	226,600	250	-9.26
HTN	472,800	215,390	220	-6.79
BMC	367,700	85,440	430	4.65
PTB	313,900	140,930	222.73	-4.53
ITD	264,700	96,420	275	-6.91
PBC	247,800	113,950	217	1.87
L14	238,600	108,240	220	-9.37
VCS	212,400	73,330	290	-4.11
EVG	208,000	83,450	249.25	-1.86
DHC	207,600	79,020	263	0.5
D2D	152,000	75,360	202	-5.97
THT	146,200	57,580	254	-7.2
NHV	122,400	51,740	237	-4
KSQ	103,500	51,750	200	3.03
DHA	98,400	34,240	287	-5.19
MGC	88,100	4,240	2,078	1.96
SJS	79,200	24,470	324	-0.29
MCM	78,400	29,460	266	-2.79
SBA	69,600	31,940	218	0
DDN	58,400	22,400	261	-0.87
HRT	52,700	14,200	371	-9.43
HVX	48,200	7,300	660	5.99
VLB	47,300	7,000	676	2.03

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: IDC, HHV, FCN... bùng nổ khối lượng giao dịch.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
13-Sep	DBC	Mua thêm	≤ 28	10% -20%	KLGD tăng cao/Buy Kumo Break/Giá thị lộn tăng hỗ trợ đà tăng của giá cổ phiếu
13-Sep	DXG	Mua	≤ 25.1	10% -20%	Hỗ trợ động MA(50)/Failure Swing
13-Sep	ANV	Mua	≤ 51	10% -20%	Hỗ trợ động MA(50)/Failure Swing

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG** mở mua cổ phiếu mới nào.
- Hỗ trợ ngắn hạn là vùng 1,200 điểm và hỗ trợ mạnh nằm ở vùng 1,150 điểm;
- Nhóm dầu khí và đầu tư công nên được quan sát để xác định xu hướng thị trường.
- EIB bùng nổ giao dịch trong 2 phiên gần đây. Có tin đồn NVL đã thầu xong EIB;
- FED tăng lãi suất vào ngày 22/10/2022 sẽ ảnh hưởng tới tâm lý nhà đầu tư trong ngắn hạn;

Các thức chốt lời và dừng lỗ

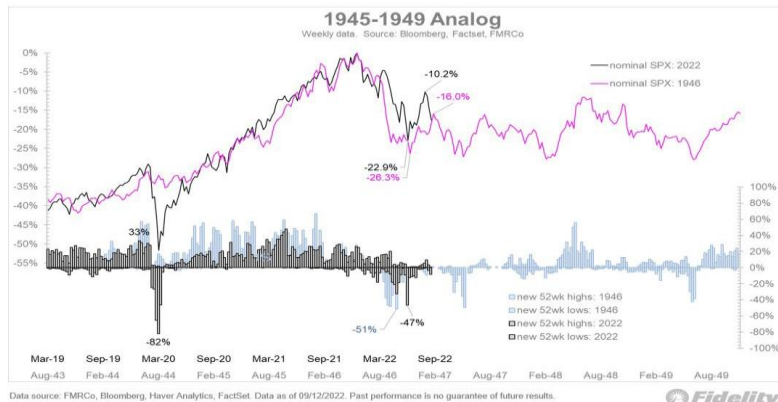
- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị phần lớn đều đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Các nước có thương mại lớn với Trung Quốc năm 2021



Diễn biến TTCK Mỹ sẽ giống như giai đoạn 1945 – 1949 ?



Danh sách dự án thành phần cao tốc Bắc Nam giai đoạn 1

DS DỰ ÁN THÀNH PHẦN CAO TỐC BẮC NAM GIAI ĐOẠN 1						
STT	Tên dự án cao tốc	Đầu tư (tỷ VND)	Công ty thi công	Thời gian triển khai	Tiến độ thực hiện đến tháng 07/2022	Số sách tài chính
1	Phan Thiết - Dầu Giây	14,360		2020 - 2023	51.4%	
	Gói thầu XL - 02	1,910	VCG			
	Gói thầu XL - 03	2,299	C4G			
2	Diễn Châu - Bãi Vọt	13,340	C4G	2021 - 2024	9.5%	
	Gói thầu XL - 01, XL - 05, XL - 08, XL - 09	538	HHV			
3	Cần Lâm - Vĩnh Hảo	13,690		2021 - 2024	17.9%	
	Gói thầu XL - 14	2,458	VCG			
4	Mai Sơn - QL 45	12,920		2020 - 2022	67.4%	
	Gói thầu XL - 01	1,688	DPG			
	Gói thầu XL - 04	3,225	VCG			
5	Vĩnh Hảo - Phan Thiết	10,853		2020 - 2023	46.0%	
	Gói thầu XL - 03	1,266	VCG			
	Gói thầu XL - 04	1,139	C4G			
6	Nghi Sơn - Diễn Châu	8,380		2021 - 2023	42.2%	
	Gói thầu XL - 09	623	C4G			
7	Cam Lộ - La Sơn	7,700		2019 - 2022	91.1%	
	Gói thầu XL - 02	1,193	LCG			
	Gói thầu XL - 03	1,100	VCG			
8	Hữu Nghị - Chi Lăng	7,609	HHV	2022 - 2024		
	Gói thầu XL - 02	705	C4G			
9	Quốc Lộ 45 - Nghi Sơn	6,330		2021 - 2023	44.5%	
	Gói thầu XL - 01/VT2-XL	1,154	VCG			
	Gói thầu 04/VT2-XL	115	L18			
	Gói thầu 05/VT2-XL	101	VCG			
10	Mỹ Thuận - Cần Thơ	4,827		2020 - 2023		
	Gói thầu XL - 02	705	C4G			
11	Cầu Vĩnh Tuy 2	2,500		2020 - 2022		
	Gói thầu 01/VT2-XL	1,154	VCG			
12	Vành đai 3 TP. HCM	85,813		2022 - 2026		
	Gói thầu 04/VT2-XL	115	L18			
13	Vành đai 4 Thủ đô Hà Nội	75,378		2022 - 2027		
	Gói thầu 05/VT2-XL	101	VCG			
14	Biên Hòa - Đồng Nai	17,837		2022 - 2026		
	Gói thầu 05/VT2-XL	101	VCG			
15	Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột	21,935		2022 - 2027		
	Gói thầu 05/VT2-XL	101	VCG			
16	Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng	44,691		2022 - 2027		
	Gói thầu 05/VT2-XL	101	VCG			

TTCK MỸ: Thị trường chìm ngấm - Thị trường mới nổi phá vỡ mức thấp nhất trong hơn hai năm

Thị trường mới nổi phá đáy trong 52 tuần

Chỉ số các thị trường mới nổi MSCI (EEM) đã kết thúc một tuần khó khăn khi giảm xuống mức thấp nhất trong 52 tuần vào ngày hôm nay. Trong khi chứng khoán đã có một số hành động dựa trên cơ sở mang tính xây dựng vào mùa hè này, thì sự biến động gần đây đã làm mất đi phần lớn tiến trình đó. Điều này đặc biệt đúng đối với chứng khoán quốc tế.



Như bạn có thể thấy, EEM hiện đang ở dưới mức thấp nhất của nó từ tháng Bảy. Chúng tôi đang thấy hành động tương tự từ danh sách ETF và chỉ số quốc gia ngày càng tăng. Với việc ngày càng nhiều hợp nhất giải quyết vấn đề thấp hơn, chúng tôi nhận được bằng chứng thuyết phục rằng có thể còn tồn tại những nhược điểm khác so với mức hiện tại. Các ngành và cổ phiếu yếu nhất ở Mỹ cũng đang tạo ra mức thấp mới.

Nền giảm giá trong ngành vật liệu

Nguyên vật liệu là ngành yếu nhất trên thị trường chứng khoán Mỹ trong tuần này. Xem xét ETF SPDR Materials Sector (XLB), chúng tôi đã theo dõi chặt chẽ mức mở rộng Fibonacci 161,8% xung quanh mức 80. Mức Fibonacci quan trọng này trùng với mức giá thấp nhất từ năm 2021. Có vẻ như những con bò đực đã được định vị để sửa chữa những thiệt hại từ mô hình phân phối của tháng trước và giành lại vùng kháng cự cũ này. Thay vào đó, người bán ra ở mức hợp lý này và đẩy giá xuống thấp hơn. Hành động giá của tuần này đã nhấn chìm phạm vi của hai tuần trước, với giá đóng cửa ở mức thấp nhất trong gần hai tháng. Chúng tôi có thể mong đợi sự đi xuống của sự hình thành xu hướng giảm này trong những ngày và tuần tới.



S&P 500 vẫn giao dịch tốt

Về mẫu hình nền, S&P 500 thiết lập mẫu hình Takuri Line. Mẫu hình này có xác suất tăng giá 67%.



Kết luận: Các chỉ số đang chịu áp lực giảm trong bối cảnh FED sẽ họp và nâng lãi suất vào ngày thứ 4 tới. Phần lớn các dự báo đang ở mức 0.75%. Tuy nhiên, nếu một mức tăng 1% cũng không hẳn bất ngờ. Đôi khi đó cũng có thể là tin tốt nếu nhà đầu tư cho rằng mức tăng đã đủ lớn. Ngược lại mức tăng dưới 0.75% cũng có thể là tin tiêu cực khi nhà đầu tư cho rằng FED đã không hành động đủ để chống lạm phát. Trong ngắn hạn, giao dịch thị trường có thể biến động tăng giảm quanh 300 điểm trước ngày FED công bố lãi suất.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST

Trung tâm nghiên cứu và phân tích

TRỤ SỞ CHÍNH:

Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Tel: 0243 – 5739779

Fax: 0243 – 5739769